TÒA ÁN ND TP NT
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 173/2018/HSST
Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**
Ông **Mai Văn Thuận**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng LO** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/HSST ngày 29/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy D, sinh năm 1988, tại B; Nơi ĐKNKTT: 24 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: không rõ; con bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Vợ là Ngô Thị PƯ Ph; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

* *Người bị hại:*

1. Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1957

Địa chỉ: 17/112 H, V, NT, Khánh Hòa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Hồ Bá LI**, Sinh năm 1990

Địa chỉ: 120/66 N, L, NT, Khánh Hòa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị PƯ Ph**, sinh năm 1996.

Đia chỉ: thôn C,S , C, Khánh Hòa. Vắng mặt

* *Người làm chứng*:

1. Anh **Nguyễn Phi LO**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 17/112 H, phường V, Tp. NT. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Hồng PƯ**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 17/67 H, phường V, Tp. NT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/02/2018, Nguyễn Duy D điều khiển xe máy Exciter BKS 79Z1-399.76 đi trên đường xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà bà Lê Thị L ở 17/112 H, V, NT thì D phát hiện cửa cổng không khóa, bên trong nhà không có người, D dừng xe đi vào trong nhà trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 máy tính bảng hiệu Samsung. Lúc này, bà L từ dưới nhà đi lên phát hiện thấy D nên đã tri hô rồi cùng anh Nguyễn Phi LO (con trai bà L) và anh Nguyễn Hồng PƯ xông vào bắt giữ D cùng tang vật và giao cho cơ quan công an xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy D còn khai nhận vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/02/2018, Nguyễn Duy D điều khiển xe máy Exciter BKS 79Z1-399.76 trên đường đi ngang qua nhà anh Hồ Bá LI ở 120/66 Nt, L, NT thì phát hiện bên trong nhà không có người, D dừng xe đi vào trong nhà trộm cắp được 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 ví da bên trong có 900.000đ (ông LI khai mất 1.040.000đ) và một số giấy tờ cá nhân. Sau đó, D đi đến trước trường trung học phổ thông N ở đường H, NT lục ví lấy tiền còn ví da và giấy tờ thì vứt vào trong sân trường. Số tiền trộm cắp, D sử dụng ma túy và trả nợ hết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận đinh giá tài sản số 71/TCKH, ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận: máy tính xách tay hiệu Asus có giá trị 5.518.455 đồng, 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab S2 có giá trị 3.355.330đ, 01 điện thoại hiệu Vivo 1713 có giá trị 5.820.300đ. Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 15,734,085 đồng.

Vật chứng: 01 xe máy Exciter BKS 79Z1 - 399.76, 01 điện thoại di động Oppo, 01 điện thoại Samsung, 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 Ipad Samsung, 01 điện thoại hiệu Vivo, 01 ví da, 1.040.000đ đã trả lại cho chủ sở hữu (BL 31, 32, 38,53).

Tại cáo trạng số 161/KSĐT-XXSTHS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị L, ông Hồ Bá LI vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt cũng như các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị PƯ Ph vắng mặt, nên tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự theo thủ tục tố tụng khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về án phí và quyền kháng cáo: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, hình phạt cũng như vấn đề bồi thường thiệt hại, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lê Thị L, ông Hồ Bá LI đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/02/2018, bị cáo D đã điều khiển xe máy đi đến trước nhà bà Lê Thị L tại địa chỉ số 17/112 H, V, NT, lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác không quản lý tài sản của người bị hại bị cáo lén lút vào nhà trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus có giá trị 5.518.455 đồng, 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab S2 có giá trị 3.355.330 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo còn thừa nhận ngoài hành vi trên, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hồ Bá LI tại địa chỉ 120/66 N, L, NT gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 túi da bên trong có 900.000đ (ông LI khai mất 1.040.000đ) và một số giấy tờ cá nhân. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 15,734,085 đồng (mười lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015

Như vậy khẳng định Cáo trạng số 161/KSĐT-XXSTHS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa PƯ. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Duy D liên tiếp thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản ở hai địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố NT trong khoảng thời gian ngắn 15 giờ và 16 giờ cùng ngày 21/02/2018, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " *phạm tội hai lần trở lên*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ thái độ ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu cũng như bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 1.040.000 đồng cho người bị hại là anh Hồ Bá LI. Và người bị hại bà Lê Thị L và Hồ BÁ LI đều đã có Đơn xin bãi nại, đề nghị Tòa án xem xét xử bị cáo ở mức hình phạt nhẹ

nhất để bị cáo sớm làm lại cuộc đời. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Duy D một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án khởi điểm cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại bà Lê Thị L và ông Hồ Bá LI đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự theo thủ tục tố tụng khi có yêu cầu.

[4] *Về phần xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố NT đã trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo *Nguyễn Duy D* phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Duy D* **06 tháng** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 28/02/2018).

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đơn yêu cầu nên không xem xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự theo thủ tục tố tụng khi có yêu cầu.

3. *Về phần xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố NT đã trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Duy D.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hồng Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. NT;
- Thi hành án dân sự NT;
- Lưu: + Án văn.
  + Hồ sơ vụ án.